Ch- □ng 4

Ch□nh s□ch th- □ng m□i qu□c t□

CuuDuongThanCong.com https://fb.com/tailieudientucntt

1. Khái niệm, nhiệm vụ và các bộ phốn trong chính sách th- ơng mại quốc tế

- **1.1. Khái niệm**
- *Chính sách th- ơng mại quốc tế là hệ thống các nguyên tắc, biện pháp kinh tế hành chính và pháp luốt d ng ăợ thực hiện nhệng mục tiêu ăỏ xác ăịnh trong lĩnh vực th- ơng mại quốc tế của mốt n- ớc trong mốt thời kỳ nhốt ăịnh.*
- *L- u ý*

CuuDuongThanCong.com https://fb.com/tailieudientucntt

1.2. Nhi□m v□

- - Bảo hộ hợp lý thị tr- ờng và nền sản xuất nội địa
- - Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp trong n- ớc mở rộng thị tr- ờng ra bên ngoài, tham gia mạnh mẽ vào phân công lao động quốc tế.

CuuDuongThanCong.com https://fb.com/tailieudientucntt

1.3. C□c b□ phốn trong ch□nh s□ch th- □ng m□i qu□c t□

- a. Chính sách mặt hàng
- b. Chính sách thị tr- ờng
- c. Các chính sách hỗ trợ khác

CuuDuongThanCong.com https://fb.com/tailieudientucntt

2. Các hình thức trong chính sách th- ơng mại quốc tế

- 2.1. Chính sách bảo hộ mậu dịch
- 2.1. Chính sách mậu dịch tự do

CuuDuongThanCong.com https://fb.com/tailieudientucntt

Theo m□t tính to□n c□a WTO, ng- □i ti□u d□ng và Ch□nh ph□ c□a c□c n- □c ph□t triển tr□ 350 tri□u □ầu la m□t nơm ăợ b□o h□ l□nh v□c nâng s□n. S□ ti□n này ă□ ăợ 4.1 tri□u con c□u nuải l□y sệa c□a h□ bay vĐng quanh th□ gi□i (v□ h□ng nh□t!) nhệng 1.5 l□n!

CuuDuongThanCong.com https://fb.com/tailieudientucntt

2.1 Ch□nh s□ch b□o h□ mốu d□ch

- **a. Kh□i ni□m**

- *Ch□nh s□ch b□o h□ mốu d□ch là m□t h□nh th□c trong ch□nh s□ch th- □ng m□i qu□c t□, trong ă□ nhà n- □c □p d□ng nhệng bi□n ph□p c□n thi□t ăợ b□o v□ th□tr- □ng n□i ă□a, b□o v□ nủn s□n xu□t trong n- □c tr- □c s□ c□nh tranh c□a hàng ho□ nhốp khộu t□ n- □c ngoài .*

CuuDuongThanCong.com https://fb.com/tailieudientucntt

b. □□i t- □ng □p d□ng

- - Những ngành sản xuất tạo ra nhiều công ăn việc làm cho xã hội
- - Những ngành sản xuất có nguy cơ bị hàng nhập khẩu đe doạ sự tồn tại
- - Những ngành công nghiệp còn non trẻ ch- a đủ sức cạnh tranh

CuuDuongThanCong.com https://fb.com/tailieudientucntt

c. Các loại hình trong chính sách bảo hộ mậu dịch

- Chính sách bảo hộ mậu dịch kiểu cũ: mang tính phòng ngự
- Chính sách siêu bảo hộ mậu dịch: mang tính tấn công

CuuDuongThanCong.com https://fb.com/tailieudientucntt

c. □u nh- □c ăiợm c□a ch□nh s□ch b□o h□ mốu d□ch

- □u điểm
- Nh- ợc điểm

CuuDuongThanCong.com https://fb.com/tailieudientucntt

2.2. Chính sách mối dịch tự do

- **a. Khái niệm**

- *Chính sách mối dịch tự do là một hình thức trong chính sách thương mại quốc tế, trong đó nhà nước tăng bước giảm dần và tiến tới xoá bỏ những cản trở trong quan hệ buần bán với bạn ngoài, thực hiện việc tự do hoá thương mại*

CuuDuongThanCong.com https://fb.com/tailieudientucntt

b. Cầng c□ th□c hi□n

- - Các biện pháp phi thuế quan
- - Hiệp định th- ơng mại

CuuDuongThanCong.com https://fb.com/tailieudientucntt

c. □u nh-□c ăiợm

- - u điểm
- nh- ợc điểm

CuuDuongThanCong.com https://fb.com/tailieudientucntt

2.3 Lựa chọn chính sách th- ơng mại quốc tế

- *- Cơn c□ vào tr□nh ă□ c□a c□c ngành s□n xu□t c□a c□c n- □c*
- *- Cơn c□ vào c□c cam k□t c□a ch□nh ph□ c□c n- □c*

CuuDuongThanCong.com https://fb.com/tailieudientucntt

3. C□c nguy□n t□c □p d□ng trong ch□nh s□ch th- □ng m□i qu□c t□

CuuDuongThanCong.com https://fb.com/tailieudientucntt

3.1. Nguy□n t□c N-□c ă-□c -u ă□i nh□t (Most Favored Nation □MFN)

- Tên phổ biến: Nguyên tắc Tối huệ quốc
- **N□i dung:** Các bên tham gia ký kết cam kết dành cho nhau những thuận lợi và - u đãi không kém hơn những thuận lợi và - u đãi mà một bên đang và sẽ dành cho bất kỳ một n- ớc thứ ba nào.
- **C□ s□ ph□p l□ ăợ th□c hi□n**
- **C□ch □p d□ng**
- **T□c d□ng**
- **Ngo□i l□ (c□c tr- □ng h□p mi□n tr□)**

CuuDuongThanCong.com https://fb.com/tailieudientucntt

3.2. Nguy□n t□c □□i x□ qu□c gia (National Treatment □ NT)

- *T□n kh□c: Nguy□n t□c Ngang b□ng dân t□c (National Parity- NP)*
- **N□i dung :** *C□c b□n tham gia trong quan h□ kinh t□ th- □ng m□i cam k□t dành cho hàng ho□, c□ng dân ho□c c□ng ty n- □c kh□c nh□ng - u □□i tr□n th□tr- □ng n□i □□a gi□ng nh- nh□ng - u □□i dành cho hàng ho□, c□ng dân ho□c c□ng ty n- □c m□nh*
- **T□c d□ng**
- **Ngo□i L□**

CuuDuongThanCong.com https://fb.com/tailieudientucntt

MFN và NT

- **Trong WTO:**
- **MFN + NT = Non □ discrimination**
- **(Nguy□n t□c *Kh□ng phân bi□t □□i x□*)**
- ***Kh□ng phân bi□t □□i x□ c□a MFN và NT kh□c nhau □i□m nào?***

cuu duong than cong . com

CuuDuongThanCong.com https://fb.com/tailieudientucntt

4. C□c bi□n ph□p □p d□ng trong ch□nh s□ch th- □ng m□i qu□c t□

- **4.1. Thu□ quan (Tariff)**
- **a. Kh□i ni□m:** ***Thu□ quan là lo□i thu□ □□nh vào hàng ho□ khi hàng ho□ □□ □i qua m□t l□nh th□ h□i quan.***

CuuDuongThanCong.com https://fb.com/tailieudientucntt

b. Phân loại thuế quan

- B1. Theo mục đích đánh thuế:
  - Thuế quan tài chính
  - Thuế quan bảo hộ

CuuDuongThanCong.com https://fb.com/tailieudientucntt

b2. Theo ă□i t-□ng ă□nh thu□

- *Thu□ quan xu□t khộu*
- *Thu□ quan nhốp khộu*
- *Thu□ quan qu□ c□nh*

CuuDuongThanCong.com https://fb.com/tailieudientucntt

b3. Theo ph- □ng ph□p t□nh thu□

- *Thu□ quan t□nh theo s□ l- □ng:*
- *Thu□ quan t□nh theo gi□ tr□*
- *Thu□ quan t□nh h□n h□p*

CuuDuongThanCong.com https://fb.com/tailieudientucntt

c. T□c ă□ng c□a thu□ quan nhốp khộu

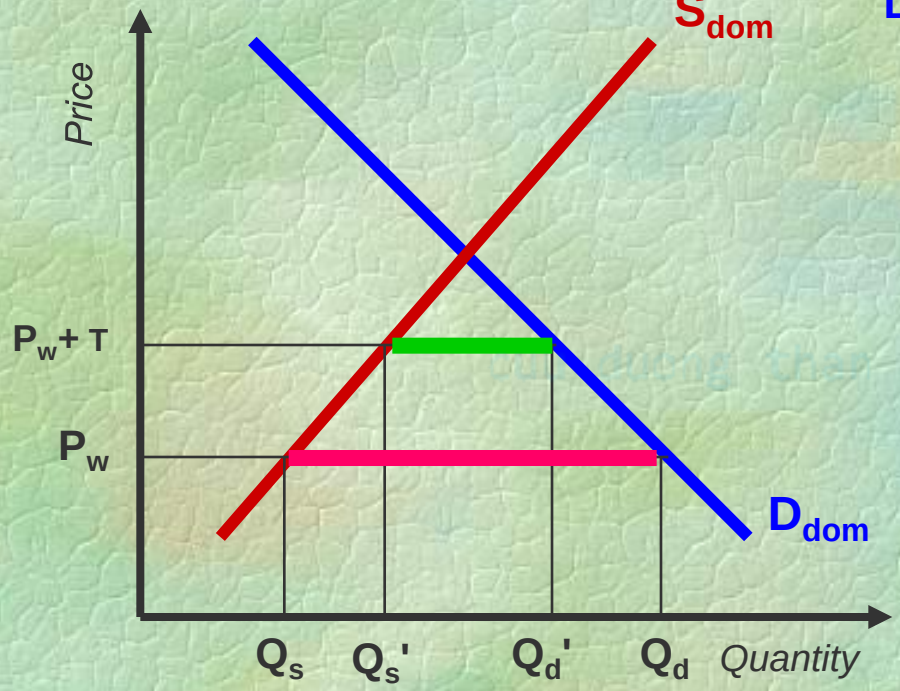

D_{dom} & S_{dom} : □- □ng c□u và ă- □ng cung

gi□ th□ gi□i P_w, th- □ng m□i t□ do

L- □ng cung trong n- □c là Q_s,

L- □ng c□u trong n- □c là Q_d

Ph□n ch□nh l□ch ă- □c nhốp khộu.

N□u ă□nh thu□ T

Gi□ trong n- □c s□ là P_w + T,

L- □ng c□u gi□m xu□ng cĐn Q_d',

L- □ng cung tơng l□n thành Q_s'

và nhốp khộu gi□m.

CuuDuongThanCong.com https://fb.com/tailieudientucntt

T□c ă□ng c□a thu□ quan nhốp khộu

- *ă□i v□i gi□*
- *ă□i v□i s□n xu□t:*
- *ă□i v□i ti□u d□ng trong n- □c*
- Cho nên thuế quan hút nguồn lực vào lĩnh vực đ- ợc bảo hộ
- *ă□i v□i ho□t ă□ng th- □ng m□i*
- đối với thu nhập CP
- phân phối lại

CuuDuongThanCong.com https://fb.com/tailieudientucntt

- Khoản □ mất trắng□ về lợi ích của thuế quan chứng tỏ xã hội bị thiệt hại từ chính sách thuế
- Mức thuế quan ngày càng giảm đi

CuuDuongThanCong.com https://fb.com/tailieudientucntt

M□c thu□ quan trung b□nh ngày càng gi□m

- 1947: 37%
- 1950-1970: 20 - 25%
- 1970- 1990: 10 - 15%
- 1990- 1995: 5 -10%
- Sau 1995: 0 - 5%

CuuDuongThanCong.com https://fb.com/tailieudientucntt

Những lý lẽ ủng hộ thuế quan

- Giả sử một n- ớc nhập khẩu một l- ợng t- ơng đối lớn về một hàng hoá nào đó. Khi ấy, nếu n- ớc này tăng nhập khẩu, giá cả thế giới sẽ tăng lên. (N□□C NH□P KH□U L□N)

- Khi ấy, thuế nhập khẩu **c□ thợ** dẫn đến lợi ích xã hội tăng

CuuDuongThanCong.com https://fb.com/tailieudientucntt

Một ví dụ về thuế quan tối - u đối với n- ớc lớn

- Ví dụ n- ớc A là một n- ớc nhập khẩu lớn của thế giới về hàng hoá G.
- N- ớc B xuất khẩu G
- Cùng xem xét tr- ờng hợp tự do hoá th- ơng mại và n- ớc A đánh thuế đối với hàng G nhập khẩu

CuuDuongThanCong.com https://fb.com/tailieudientucntt

International Free-trade Equilibrium

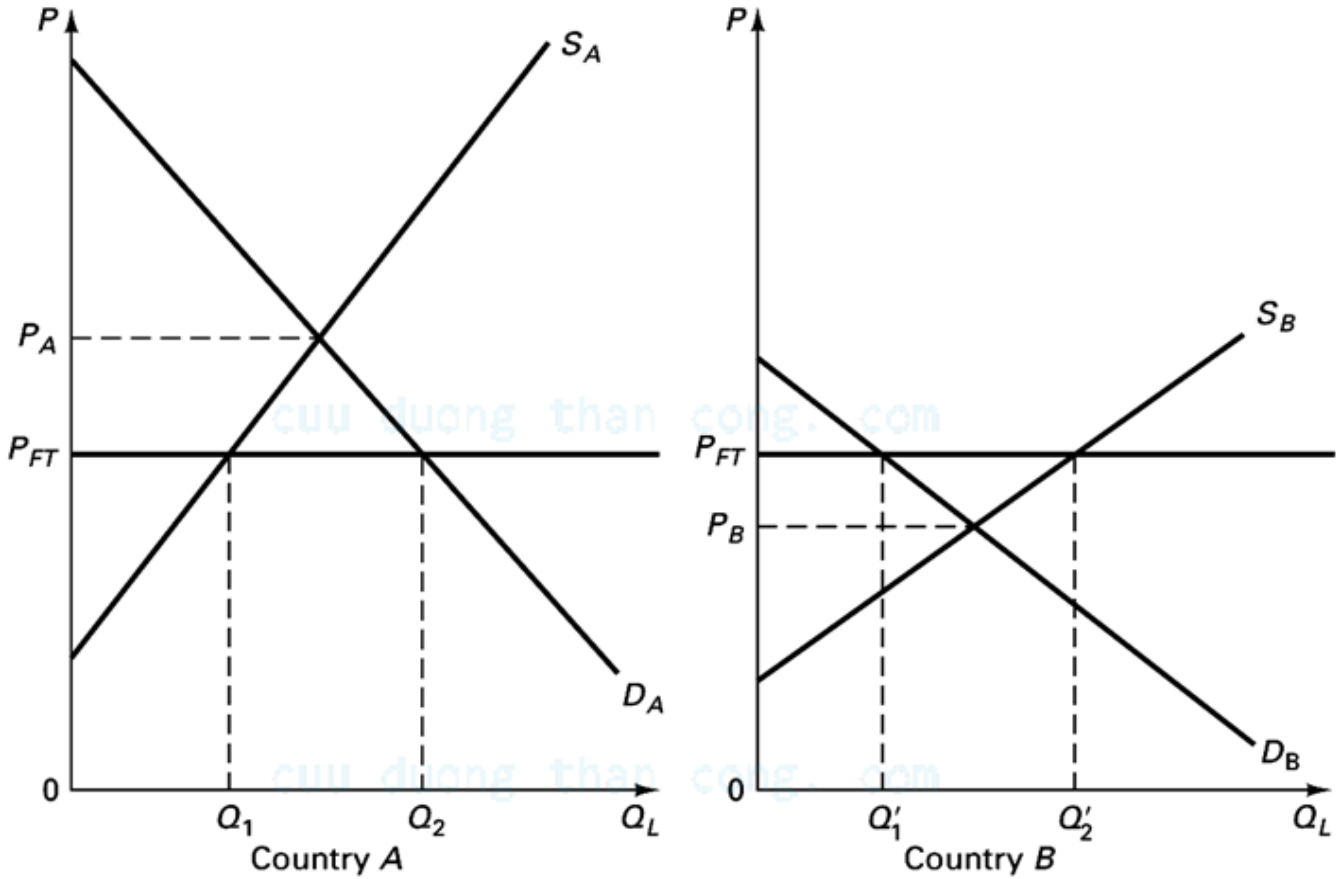

Husted/Melvin, © 2001, Addison Wesley Longman, Inc. All rights reserved.

CuuDuongThanCong.com https://fb.com/tailieudientucntt

Illustration of a Tariff for a Large Country

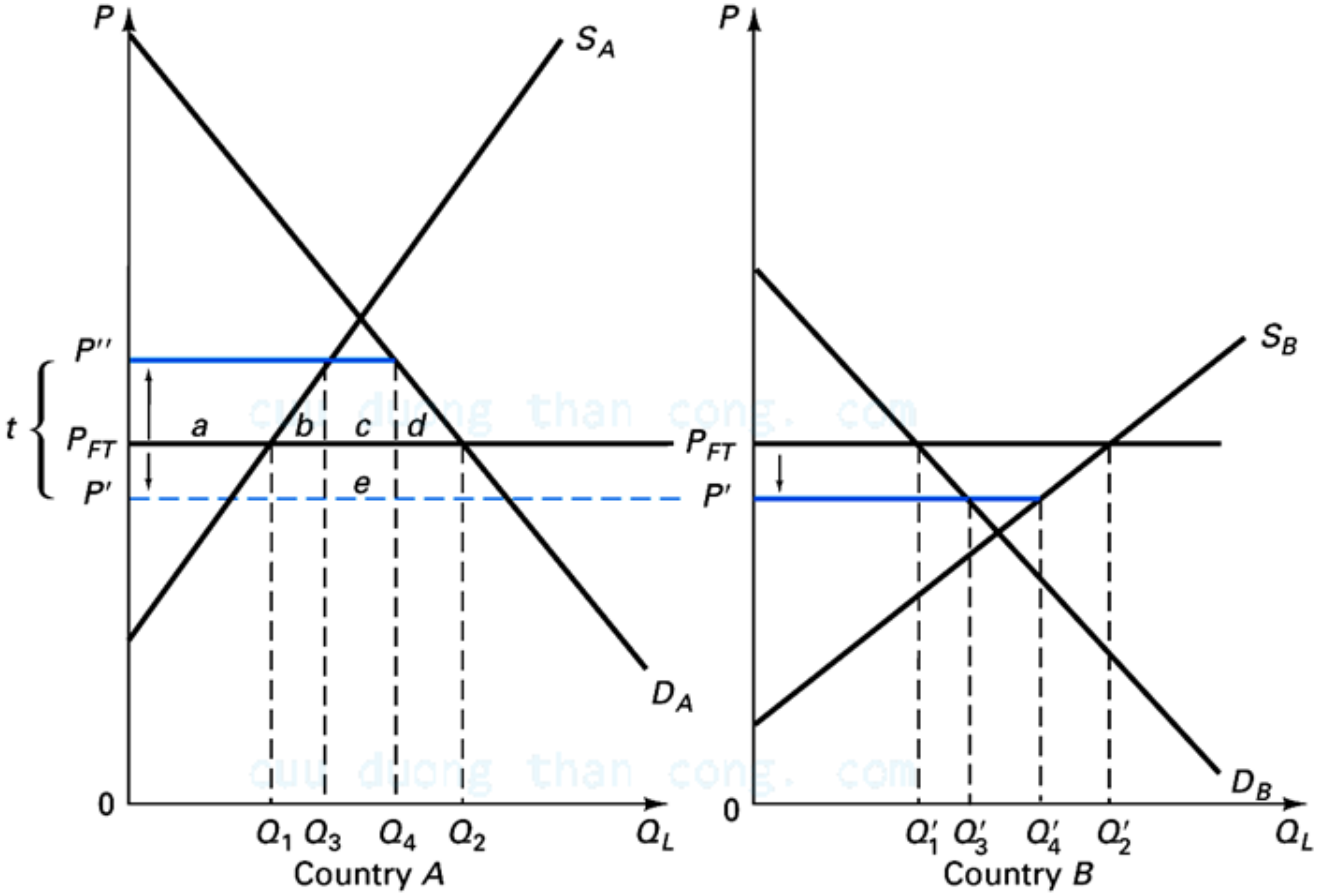

Husted/Melvin, © 2001, Addison Wesley Longman, Inc. All rights reserved.

CuuDuongThanCong.com https://fb.com/tailieudientucntt

Chi phí xã hội của việc đánh thuế (đối với n- ớc NK lớn)

Δ CS	**-$a**	**-$b**	**-$c**	**-$d**
Δ PS	**$a**			
Δ thu CP			**$c**	**+$e**
Thay đổi "tịnh"về l□i □ch		**-$b**		**-$d** **+$e**

Thu□ quan t□i - u s□ **Max $e - $(b + d)**

CuuDuongThanCong.com https://fb.com/tailieudientucntt